

Số: /KH-SYT

Bắc Giang, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án phát triển, nâng cao năng lực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đến năm 2030, định hướng đến năm 2045

Thực hiện Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 14/8/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang về Triển khai thực hiện Đề án phát triển, nâng cao năng lực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đến năm 2030, định hướng đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Sở Y tế ban hành kế hoạch gồm các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Triển khai thực hiện có hiệu quả nội dung Đề án phát triển, nâng cao năng lực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đến năm 2030, định hướng đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- Nâng cao hiểu biết và kỹ năng ứng phó sự cố, thiên tai (UPSCTT) và tìm kiếm cứu nạn (TKCN) cho cộng đồng; tăng cường tính chuyên nghiệp cho lực lượng chuyên trách và tính chủ động cho lực lượng tại chỗ; từng bước nâng cao hiệu quả UPSCTT và TKCN, giảm thiểu tổn thất về người và vật chất, góp phần ổn định kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh. Đến năm 2030 hoàn thành 40% nội dung Đề án; đến năm 2045 hoàn thành Đề án.

- Phổ cập kiến thức, kỹ năng cơ bản về ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai cho cộng đồng phù hợp với điều kiện từng địa phương; hoàn thiện cơ chế chỉ đạo, điều hành và ứng phó bảo đảm linh hoạt, hiệu quả, đồng bộ từ tỉnh đến địa phương. Đồng thời, kiện toàn tổ chức, trang bị, phương tiện chuyên dụng hiện đại và hoàn thiện cơ chế hoạt động của lực lượng chuyên trách phù hợp đặc thù công việc, có trình độ chuyên môn cao, đủ khả năng xử lý tình huống sự cố, thiên tai và TKCN cơ bản thường xuyên xảy ra; tăng cường trang bị, phương tiện cho lực lượng tại chỗ để tham gia kịp thời, hiệu quả công tác UPSCTT và TKCN tại cơ sở.

- Sau năm 2030, định hướng đến năm 2045, phấn đấu xây dựng lực lượng chuyên trách có trình độ chuyên môn cao, trang bị phương tiện hiện đại, đủ khả năng xử lý mọi tình huống sự cố, thiên tai và TKCN; hoàn thiện cơ chế chính sách, xã hội hóa hoạt động ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và TKCN.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao hiểu biết và kỹ năng UPSCTT và TKCN cho cộng đồng; tăng cường tính chuyên nghiệp cho lực lượng chuyên trách và tính chủ động cho lực lượng tại chỗ; từng bước nâng cao hiệu quả UPSCTT và TKCN, giảm thiểu tổn thất về người và vật chất, góp phần ổn định kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh. Đến năm 2030 hoàn thành 40% nội dung Đề án; đến năm 2045 hoàn thành Đề án.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2030:

+ Phổ cập kiến thức, kỹ năng cơ bản về ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai cho cộng đồng phù hợp với điều kiện vùng miền, chú trọng các loại hình sự cố, thiên tai thường xuyên xảy ra.

+ Hoàn thiện cơ chế chỉ đạo, điều hành và ứng phó bảo đảm linh hoạt, hiệu quả, đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở.

+ Kiện toàn tổ chức, trang bị, phương tiện chuyên dụng hiện đại và hoàn thiện cơ chế hoạt động của lực lượng chuyên trách phù hợp đặc thù công việc, có trình độ chuyên môn cao, đủ khả năng xử lý tình huống sự cố, thiên tai và TKCN cơ bản thường xuyên xảy ra.

+ Tăng cường trang bị, phương tiện cho lực lượng tại chỗ để tham gia kịp thời, hiệu quả công tác UPSCTT và TKCN tại cơ sở.

+ Xây dựng và hoàn thiện cơ chế phối hợp UPSCTT và TKCN với các địa phương có liên quan; rà soát, điều chỉnh, xây dựng, ban hành chính sách bảo đảm cho hoạt động UPSCTT và TKCN; chính sách khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia hoạt động trong lĩnh vực UPSCTT và TKCN.

- Sau năm 2030, định hướng đến năm 2045:

+ Xây dựng lực lượng chuyên trách các sở, ban, ngành và địa phương có trình độ chuyên môn cao, trang bị phương tiện hiện đại, đủ khả năng xử lý mọi tình huống sự cố, thiên tai và TKCN; sẵn sàng tham gia hoạt động cứu hộ, cứu nạn quốc tế.

+ Hoàn thiện cơ chế chính sách xã hội hóa hoạt động ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và TKCN.

III. NỘI DUNG

1. Tập trung xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức nhân sự Ban Chỉ huy phòng, chống sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn từ Sở Y tế đến các đơn vị; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên. Thống nhất công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ phòng, chống sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

2. Tăng cường công tác tuyên truyền, thông tin đến mọi tổ chức, cá nhân về Luật Phòng, chống thiên tai, Luật Đê điều, Pháp lệnh Phòng chống lụt bão, Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, các Nghị định của Chính phủ

về phòng chống lụt bão, quy định xử lý vi phạm pháp luật về đê điều, phòng, chống thiên tai và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tổ chức tốt công tác tuyên truyền giáo dục kiến thức bảo vệ sức khỏe, thực hiện nếp sống vệ sinh phòng bệnh cho nhân dân trong điều kiện khi xảy ra sự cố, thiên tai, thảm họa.

3. Chủ động xây dựng rà soát, bổ sung, hoàn thiện các phương án, kế hoạch, chuẩn bị lực lượng, phương tiện, vật tư, thuốc, hóa chất và các điều kiện cần thiết khác để phòng, ứng phó, xử lý kịp thời với mọi tình huống sự cố, thiên tai, bão lụt, thảm họa (Đối với các bệnh viện, cơ sở điều trị từ tuyến huyện trở lên tổ chức các đội cấp cứu lưu động với đầy đủ cán bộ chuyên môn, thuốc, thiết bị y tế và phương tiện đi lại, tổ chức ứng trực sẵn sàng làm nhiệm vụ trong mùa mưa bão). Có phương án bảo vệ các trang thiết bị điện, phương tiện, dụng cụ, thuốc, hoá chất, bảo đảm không bị hư hỏng.

4. Xây dựng tiềm lực, khả năng đáp ứng nhanh của ngành y tế:

- Xây dựng Đề án thành lập Trung tâm Cấp cứu 115 của tỉnh và thành lập các phân đội y tế cơ động sẵn sàng đáp ứng về y tế trong thiên tai, thảm họa và các tình huống khẩn cấp.

- Tổ chức huấn luyện, cập nhật thông tin, nâng cao năng lực cho Đội Điều trị dự bị động viên Ngành y tế; các đội y tế cơ động và lực lượng quân y đóng quân trên địa bàn về phòng chống dịch bệnh, xử lý môi trường, phòng chống thảm họa, thiên tai, 5 kỹ thuật cấp cứu chuyên thương, y học quân sự nhằm tăng cường khả năng đáp ứng nhanh của ngành y tế trong các tình huống khẩn cấp.

- Xây dựng các phương án huy động lực lượng, phương tiện, trang thiết bị y tế cho đơn vị dự bị động viên sẵn sàng đáp ứng có hiệu quả với các tình huống khẩn cấp xảy ra.

5. Thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác chuẩn bị, triển khai thực hiện kế hoạch duy trì lực lượng phòng chống thiên tai bão lụt, tìm kiếm cứu nạn sẵn sàng ứng phó khi có sự cố xảy ra, đặc biệt tập trung vào các cơ sở có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất để có phương án cảnh báo, di rời, cứu hộ, phòng tránh đảm bảo an toàn cho người và tài sản; Phương án khắc phục hậu quả hạn chế đến mức thấp nhất những thiệt hại do thiên tai, lụt, bão gây ra.

6. Hình thành, phát triển lực lượng tình nguyện, xung kích trong công tác phòng chống lụt, bão, giảm nhẹ thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Thành lập các tổ công tác và tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về bảo vệ, cấp cứu, cứu nạn lụt bão để nâng cao năng lực tổ chức ứng phó sự cố thiên tai tại cơ sở.

7. Tổ chức thường trực theo đúng quy định; trong thời gian xảy ra lụt, bão, Ban Chỉ huy phòng, chống lụt bão và tìm kiếm, cứu nạn phải có mặt tại hiện trường từ giờ đầu để nắm tình hình, đề phòng tình huống xấu và chuẩn bị phương án ứng phó thích hợp, hiệu quả; thường xuyên đảm bảo trực 24/24 giờ trong mùa bão lụt và khi xảy ra thảm họa. Phối hợp cùng các ban, ngành và các lực lượng quân đội, công an để bảo vệ, sơ tán người và tài sản của người bệnh, người nhà người bệnh, của cán bộ nhân viên y tế trong đơn vị đến nơi an toàn; đặc biệt chú

trọng đến khu vực vùng phân lũ. Đồng thời, theo dõi và thông tin kịp thời diễn biến thiên tai cho đơn vị và nhân dân trong khu vực để kịp thời ứng phó.

8. Vận động công chức, viên chức, người lao động ngành y tế ủng hộ nguồn Quỹ phòng chống lụt bão, giảm nhẹ thiên tai và tìm kiếm cứu nạn và thu nộp đúng thời gian quy định.

- Các đơn vị thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo về Ban chỉ đạo ngành y tế.

- Báo cáo 6 tháng đầu trước ngày 20 tháng 6; báo cáo 9 tháng trước ngày 20 tháng 9 và báo cáo tổng kết năm trước ngày 01 tháng 12 hàng năm; thực hiện báo cáo đột xuất khi có tình hình khẩn cấp xảy ra sự cố, thiên tai, thảm họa bằng điện thoại (SĐT: 0967.721.919); Gmail: drtuantruc@gmail.com và sau đó báo cáo chính thức bằng văn bản.

9. Khắc phục hậu quả sau sự cố lụt bão, thảm họa:

- Các cơ sở y tế tiếp tục tổ chức cấp cứu và điều trị bệnh nhân sau thảm họa, hỗ trợ, động viên kịp thời nạn nhân, bệnh nhân, người dân bị thiệt hại do thiên tai thảm họa gây ra. Triển khai kịp thời công tác vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm, phát hiện sớm và xử lý ngay những ổ dịch xuất hiện sau mưa lũ, thiên tai, thảm họa.

- Tổ chức giám sát dịch bệnh và phát hiện sớm bệnh truyền nhiễm để giải quyết kịp thời không để dịch lây lan. Trong trường hợp quá khả năng của đơn vị phải báo cáo ngay lên cấp trên kịp thời chi viện.

- Tranh thủ sự giúp đỡ của các ban, ngành, đoàn thể địa phương, các lực lượng quân đội, công an để nhanh chóng khôi phục, sửa chữa lại cơ sở, trang thiết bị cần thiết để đưa hoạt động của đơn vị trở lại bình thường, nhất là các cơ sở điều trị.

- Tổ chức làm vệ sinh các phòng làm việc, phòng kỹ thuật và vệ sinh xung quanh đơn vị. Phối hợp cùng địa phương cử các tổ công tác vận động và hướng dẫn nhân dân làm tổng vệ sinh, chôn lấp xử lý xác gia súc, gia cầm chết đảm bảo vệ sinh môi trường để nhân dân ổn định đời sống sinh hoạt và lao động sản xuất.

- Báo cáo tổng hợp những tổn thất, những chi phí đã sử dụng trong quá trình xảy ra bão lụt, thảm họa với Sở Y tế và chính quyền địa phương. Tổ chức tổng kết rút kinh nghiệm, kịp thời động viên khen thưởng các cá nhân, đơn vị có thành tích tốt. Đồng thời kiểm điểm, xử lý các đơn vị, cá nhân vi phạm quy định của pháp luật về phòng chống lụt bão, thảm họa.

III. CHẾ ĐỘ THƯỜNG TRỰC, BÁO CÁO

1. Thường trực

Ban Chỉ huy Phòng, chống sự cố, thiên tai và tìm kiếm, cứu nạn các cấp phân công cán bộ thường trực 24/24 giờ. Trong những ngày mưa bão khi có báo động từ cấp 3 trở lên phải tổ chức thường trực 50% quân số tại đơn vị.

2. Chế độ báo cáo

- Báo cáo công tác chuẩn bị: Kế hoạch phòng, chống sự cố, thiên tai và tìm kiếm, cứu nạn hằng năm; danh sách các tổ, đội cấp cứu lưu động của đơn vị; cơ sở thuốc, hóa chất, trang thiết bị,... gửi về Sở Y tế trước ngày 01/4 hằng năm.

- Báo cáo khi có sự cố, thiên tai, thảm họa xảy ra: Khi xảy ra thảm họa do thiên tai, tai nạn, các đơn vị báo cáo ngay bằng mọi cách bằng điện thoại hoặc phương tiện khác về Sở Y tế tình hình, hướng xử lý, kết quả xử lý xin ý kiến chỉ đạo, giúp đỡ, hỗ trợ khi cần thiết qua các số máy: 0967.721.919, Gmail: drtuantruc@gmail.com.

- Báo cáo tình hình hàng ngày vào lúc 16h00' về phòng Nghiệp vụ Y, Sở Y tế theo số điện thoại trên (nội dung báo cáo tình hình thiệt hại về người và vật chất, khả năng sử dụng lực lượng, khả năng cứu chữa của đơn vị, đề nghị hỗ trợ).

- Báo cáo sau khi hết lụt bão, thảm họa: Báo cáo bằng văn bản về Sở Y tế.

- Báo cáo thường kỳ theo quy định về Sở Y tế.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ huy Phòng, chống sự cố, thiên tai và tìm kiếm, cứu nạn của ngành Y tế

- Tham mưu UBND tỉnh, Sở Y tế chỉ đạo có hiệu quả công tác phòng, chống sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn thuộc lĩnh vực Y tế trên địa bàn.

- Có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị trong ngành tổ chức thực hiện đảm bảo công tác y tế khi xảy ra các tình huống. Xây dựng phương án dự trữ vật tư, trang thiết bị, điều động lực lượng, trang thiết bị, thuốc, hoá chất của các đơn vị trong ngành tăng cường cho các đơn vị và khu vực xảy ra thảm họa khi có yêu cầu. Đề nghị UBND tỉnh và Bộ Y tế hỗ trợ khi vượt quá khả năng của ngành.

- Các thành viên Ban Chỉ huy của ngành y tế đi kiểm tra đơn vị phải có biên bản cụ thể gửi về bộ phận thường trực (phòng Nghiệp vụ Y, Sở Y tế) để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Y tế theo đúng quy định.

2. Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế

- Ngoài việc chủ động xây dựng kế hoạch phòng, chống sự cố, thiên tai và tìm kiếm, cứu nạn của đơn vị còn phải phối hợp với các lực lượng cứu hộ, cứu nạn tại địa phương, đảm bảo y tế cho nhân dân trong khu vực trước, trong và sau khi xảy ra lụt, bão, thảm họa thiên tai.

- Xây dựng, bố trí nguồn lực (cán bộ chuyên môn, cơ sở thuốc, vật tư tiêu hao, thiết bị y tế, hóa chất, phương tiện) thường trực sẵn sàng làm nhiệm vụ khi cần thiết ứng phó sự cố, thiên tai, tìm kiếm cứu nạn theo cấp độ rủi ro trong lĩnh vực y tế của mỗi đơn vị (*Chi tiết tại phụ lục đính kèm*).

- Tổ chức, hướng dẫn nhân dân trên địa bàn làm vệ sinh môi trường và thực hiện các biện pháp phòng bệnh, không để xảy ra dịch bệnh sau thiên tai, thảm họa.

- Trung tâm Y tế các huyện, thành phố: Chỉ đạo, hướng dẫn các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn xây dựng kế hoạch, xây dựng phương án cấp cứu người bị nạn xảy ra trong thiên tai và kiểm tra, đôn đốc tổ chức thực hiện kế hoạch. Tổng hợp báo cáo công tác phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn hàng năm trên địa bàn về Sở Y tế theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển, nâng cao năng lực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đến năm 2030, định hướng đến năm 2045. Yêu cầu các đơn vị triển khai thực hiện và báo cáo kết quả về Sở Y tế để theo dõi, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Y tế theo quy định./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Các đơn vị trong ngành;
- Lưu: VT, NVY.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Bình

TỔNG HỢP**Nguồn lực y tế dự kiến trong phòng, chống sự cố, thiên tai, lụt bão, ứng phó theo các cấp độ rủi ro***(kèm theo Kế hoạch số /KH-SYT ngày /9/2023 của Sở Y tế)*

Stt	Đơn vị	Nguồn lực												Ghi chú
		Tổ tìm kiếm	Tổ cứu nạn	Tổ y tế	Tổ vệ sinh dịch tễ	Tổ chuyên thương	Tổ Điều tra khắc phục sự cố ATTP	Cơ số thuốc cấp cứu, vật tư y tế, TTBYT	Cơ số hóa chất khử trùng, khử khuẩn môi trường	Xe cứu thương	Xe PCD, khử khuẩn môi trường	Giường bệnh (%/GB KH)	Nhân lực y tế phục vụ điều trị (% biên chế đơn vị)	
A	Cấp độ 1 và 2													
1	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	1	1	1		1		1	1	1				
2	Bệnh viện Sản - Nhi	1	1	1		1		1	1	1				
3	Bệnh viện PHCN	1	1	1		1		1	1	1				
4	Bệnh viện Phổi	1	1	1		1		1	1	1				
5	Bệnh viện Tâm thần	1	1	1		1		1	1	1				
6	Bệnh viện YHCT	1	1	1		1		1	1	1				
7	Bệnh viện Nội tiết	1	1	1		1		1	1	1				
8	Bệnh viện Ung bướu	1	1	1		1		1	1	1				
9	TTYT huyện Sơn Động	1	1	1	1	1	1	1	1	1				
10	TTYT huyện Lục Ngạn	1	1	1	1	1	1	1	1	1				
11	TTYT huyện Lục Nam	1	1	1	1	1	1	1	1	1				
12	TTYT huyện Hiệp Hoà	1	1	1	1	1	1	1	1	1				
13	TTYT huyện Yên Thế	1	1	1	1	1	1	1	1	1				
14	TTYT huyện Tân Yên	1	1	1	1	1	1	1	1	1				
15	TTYT huyện Việt Yên	1	1	1	1	1	1	1	1	1				

Stt	Đơn vị	Nguồn lực												Ghi chú
		Tổ tìm kiếm	Tổ cứu nạn	Tổ y tế	Tổ vệ sinh dịch tễ	Tổ chuyển thương	Tổ Điều tra khắc phục sự cố ATTP	Cơ số thuốc cấp cứu, vật tư y tế, TTBYT	Cơ số hóa chất khử trùng, khử khuẩn môi trường	Xe cứu thương	Xe PCD, khử khuẩn môi trường	Giường bệnh (%/GB KH)	Nhân lực y tế phục vụ điều trị (% biên chế đơn vị)	
16	TTYT huyện Lạng Giang	1	1	1	1	1	1	1	1	1				
17	TTYT huyện Yên Dũng	1	1	1	1	1	1	1	1	1				
18	TTYT TP Bắc Giang	1	1	1	1		1	1	1					
19	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh	1			2		1	1	3		1			
20	Chi cục ATVSTP						1							
Tổng		19	18	18	12	17	12	19	21	17	1			
B	Cấp độ 3													
1	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	2	2	2		2		1	2	2		20	20	
2	Bệnh viện Sản - Nhi	2	2	2		1		1	2	1		20	20	
3	Bệnh viện PHCN	2	2	2		1		1	1	1		20	20	
4	Bệnh viện Phổi	2	2	2		1		1	1	1		20	20	
5	Bệnh viện Tâm thần	2	2	2		1		1	1	1		20	20	
6	Bệnh viện YHCT	2	2	2		1		1	1	1		20	20	
7	Bệnh viện Nội tiết	2	2	2		1		1	1	1		20	20	
8	Bệnh viện Ung bướu	2	2	2		1		1	1	1		20	20	
9	TTYT huyện Sơn Động	2	2	2	1	1	1	1	2	1	1	20	20	
10	TTYT huyện Lục Ngạn	2	2	2	1	1	1	1	2	1	1	20	20	
11	TTYT huyện Lục Nam	2	2	2	1	1	1	1	2	1	1	20	20	
12	TTYT huyện Hiệp Hoà	2	2	2	1	1	1	1	2	1	1	20	20	
13	TTYT huyện Yên Thế	2	2	2	1	1	1	1	2	1	1	20	20	

Stt	Đơn vị	Nguồn lực												Ghi chú
		Tổ tìm kiếm	Tổ cứu nạn	Tổ y tế	Tổ vệ sinh dịch tễ	Tổ chuyển thương	Tổ Điều tra khắc phục sự cố ATP	Cơ sở thuốc cấp cứu, vật tư y tế, TTBYT	Cơ sở hóa chất khử trùng, khử khuẩn môi trường	Xe cứu thương	Xe PCD, khử khuẩn môi trường	Giường bệnh (%/GB KH)	Nhân lực y tế phục vụ điều trị (% biên chế đơn vị)	
14	TTYT huyện Tân Yên	2	2	2	1	1	1	1	2	1	1	20	20	
15	TTYT huyện Việt Yên	2	2	2	1	1	1	1	2	1	1	20	20	
16	TTYT huyện Lạng Giang	2	2	2	1	1	1	1	2	1	1	20	20	
17	TTYT huyện Yên Dũng	2	2	2	1	1	1	1	2	1	1	20	20	
18	TTYT TP Bắc Giang	2	2	2	1		1	1	2		1			
19	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh	1			2		1	1	5		2			
20	Chi cục ATVSTP						1							
	Tổng	37	36	36	12	18	12	19	35	18	12	340	340	
C	Cấp độ 4 và 5													
1	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	3	3	3		3		2	4	3		30	30	
2	Bệnh viện Sản - Nhi	3	3	3		1		2	4	1		30	30	
3	Bệnh viện PHCN	3	3	3		1		2	2	1		30	30	
4	Bệnh viện Phổi	3	3	3		1		2	2	1		30	30	
5	Bệnh viện Tâm thần	3	3	3		1		2	2	1		30	30	
6	Bệnh viện YHCT	3	3	3		1		2	2	1		30	30	
7	Bệnh viện Nội tiết	3	3	3		1		2	2	1		30	30	
8	Bệnh viện Ung bướu	3	3	3		1		2	2	1		30	30	
9	TTYT huyện Sơn Động	3	3	3	2	2	1	2	4	2	2	30	30	
10	TTYT huyện Lục Ngạn	3	3	3	2	2	1	2	4	2	1	30	30	

Stt	Đơn vị	Nguồn lực											Ghi chú	
		Tổ tìm kiếm	Tổ cứu nạn	Tổ y tế	Tổ vệ sinh dịch tễ	Tổ chuyển thương	Tổ Điều tra khắc phục sự cố ATTP	Cơ sở thuốc cấp cứu, vật tư y tế, TTBYT	Cơ sở hóa chất khử trùng, khử khuẩn môi trường	Xe cứu thương	Xe PCD, khử khuẩn môi trường	Giường bệnh (%/GB KH)		Nhân lực y tế phục vụ điều trị (% biên chế đơn vị)
11	TTYT huyện Lục Nam	3	3	3	2	2	1	2	4	2	1	30	30	
12	TTYT huyện Hiệp Hoà	3	3	3	2	2	1	2	4	2	1	30	30	
13	TTYT huyện Yên Thế	3	3	3	2	2	1	2	4	2	1	30	30	
14	TTYT huyện Tân Yên	3	3	3	2	2	1	2	4	2	1	30	30	
15	TTYT huyện Việt Yên	3	3	3	2	2	1	2	4	2	1	30	30	
16	TTYT huyện Lạng Giang	3	3	3	2	2	1	2	4	2	1	30	30	
17	TTYT huyện Yên Dũng	3	3	3	2	2	1	2	4	2	1	30	30	
18	TTYT TP Bắc Giang	3	3	3	2		1	2	4		1		30	
19	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh	2			4		2	2	10		2			
20	Chi cục ATVSTP						2							
	Tổng	56	54	54	24	28	14	38	70	28	13	510	540	

- Tổ cứu nạn: có 3 - 5 người;
- Tổ tìm kiếm: có 3 - 5 người;
- Tổ Y tế: có 3 - 5 người;
- Tổ vệ sinh dịch tễ: có 3 - 5 người;
- Tổ chuyển thương: có 3 - 5 người ;
- Đội Điều tra khắc phục sự cố ATTP: có 2 - 3 người;
- Cơ sở thuốc cấp cứu, vật tư y tế, TTBYT (bao gồm: 13 danh mục thuốc thiết yếu, vật tư y tế, thiết bị y tế cơ bản);
- Cơ sở hóa chất khử trùng, khử khuẩn môi trường, gồm: 200 kg Chloramin B, 2500 viên Chloramin B khử khuẩn nước sinh hoạt.